

Câu I (2,0 điểm)

1. Trình bày các loại tài nguyên thiên nhiên của vùng biển nước ta.
2. Trình bày đặc điểm phân bố dân số của nước ta. Phân tích ảnh hưởng của những đặc điểm đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Câu II (3,0 điểm) Dựa vào Atlat địa lí và kiến thức đã học:

1. Chứng minh rằng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phép nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới .
2. Trình bày hiện trạng sản xuất lúa của nước ta. Giải thích tại sao trong những năm gần đây diện tích lúa có xu hướng giảm nhẹ.

Câu III (2,0 điểm) Dựa vào Atlat địa lí và kiến thức đã học, hãy:

1. Kể tên các trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất trên 40 nghìn tỷ đồng.
2. Chứng minh công nghiệp khai thác dầu khí là công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay.

Câu IV (3,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA PHÂN THEO NGÀNH

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Chia ra	
		Đánh bắt	Nuôi trồng
1990	890,6	728,5	162,1
2000	2250,5	1660,9	589,6
2005	3466,8	1987,9	1478,9
2010	5142,7	2414,4	2728,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2012, Nhà xuất bản

Thống kê 2013)

1. Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi sản lượng thủy sản phân theo ngành đánh bắt và ngành nuôi trồng ở nước giai đoạn 1990- 2010.
2. Từ biểu đồ đã vẽ nhận xét và giải thích sự chuyển dịch đó.

---Hết---

(Thí sinh được sử dụng Atlat địa lý Việt Nam để làm bài)

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu I: (3 điểm)	1	1. Trình bày các loại tài nguyên thiên nhiên của vùng biển nước ta. - Tài nguyên thủy sản (dẫn chứng) - Tài nguyên khoáng sản (dẫn chứng) - Tài nguyên du lịch (dẫn chứng)	1,0đ 0,5đ 0,25
	2	2. Trình bày đặc điểm phân bố dân số của nước ta. Phân tích ảnh hưởng của những đặc điểm đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. * Đặc điểm: Phân bố không đồng đều - Giữa ĐB và MN (dẫn chứng) - Giữa TT và NT (dẫn chứng) * Ảnh hưởng Khai thác tài nguyên không hợp lý, sd không hợp lý nguồn lao động,	0,10đ 0,25 0,25 0,5

Câu II: (3 điểm)	1	Chứng minh rằng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phép nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới . * Thuận lợi - Khí hậu: - Địa hình và đất trồng => Ảnh hưởng tới cơ cấu mùa vụ, sản phẩm, hình thức canh tác.... * Khó khăn: Thiên tai, sâu bệnh....	1,0đ 0,25 0,25 0,25 0,25
	2	Trình bày hiện trạng sản xuất lúa của nước ta. Giải thích tại sao trong những năm gần đây diện tích lúa có xu hướng giảm nhẹ. * Hiện trạng (học sinh có thể nêu số liệu từ atlas) - Diện tích: (dẫn chứng) - Năng suất: (dẫn chứng) - Sản lượng: (dẫn chứng) - Sản lượng/ người tăng: (dẫn chứng) - Xuất khẩu 3-4 triệu tấn - Vùng trọng điểm: * Giải thích tại sao trong những năm gần đây diện tích lúa có xu hướng giảm nhẹ. - Đô thị hóa, Dt đất chuyên dùng tăng - Chuyển đổi mục đích sử dụng, tăng diện tích trồng sau, cây ăn quả....	1,5đ 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5đ 0,25 0,25
Câu III: (2,0điểm)		1. Kể tên các trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất trên 40 nghìn tỷ đồng. Hà Nội, Hải Phòng, TPHCM, Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương. (thiếu 1 TTCN thì trừ 0,25 điểm)	1,0đ
		2. Chứng minh công nghiệp khai thác dầu khí là công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện - Khái niệm CNTĐ - Chứng minh khai thác Dầu khí là CNTĐ: + Là ngành có thể mạnh lâu dài: trữ lượng vài tỷ tá dầu, hàng trăm tỷ m³ khí tập trung chủ yếu ở bể trầm tích Cửu long và Nam Côn Sơn + Mang lại hiệu quả cao về KT- XH: sản lượng tăng đạt 18,5 triệu tấn + Tác động đến nhiều ngành kinh tế khác: Hóa dầu, điện, sx đạm...	1,0đ

Câu III: (3,0điểm)	1	* Biểu đồ Miền: * Xử lí số liệu: - Tính cơ cấu: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA PHÂN THEO NGÀNH (Đơn vị: %) <table border="1"> <tr> <th rowspan="2">Năm</th> <th rowspan="2">Tổng số</th> <th colspan="2">Chia ra</th> </tr> <tr> <th>Đánh bắt</th> <th>Nuôi trồng</th> </tr> <tr> <td>1990</td> <td>890,6</td> <td>81,8</td> <td>18,2</td> </tr> <tr> <td>2000</td> <td>2250,5</td> <td>73,8</td> <td>26,2</td> </tr> <tr> <td>2005</td> <td>3466,8</td> <td>57,3</td> <td>42,7</td> </tr> <tr> <td>2010</td> <td>5142,7</td> <td>46,9</td> <td>53,1</td> </tr> </table> (có tên bảng, đơn vị tính nếu thiếu trừ 0,25đ) * Vẽ biểu đồ: Miền: chính xác, đẹp, có tên, chú giải, kí hiệu số liệu Lưu ý: HS vẽ biểu đồ khác không tính điểm, nếu vẽ đúng thiếu 1 yếu tố trong các yếu tố trên trừ đi 0,25 điểm.	Năm	Tổng số	Chia ra		Đánh bắt	Nuôi trồng	1990	890,6	81,8	18,2	2000	2250,5	73,8	26,2	2005	3466,8	57,3	42,7	2010	5142,7	46,9	53,1	2,0đ <
	Năm	Tổng số			Chia ra																				
Đánh bắt			Nuôi trồng																						
1990	890,6	81,8	18,2																						
2000	2250,5	73,8	26,2																						
2005	3466,8	57,3	42,7																						
2010	5142,7	46,9	53,1																						

- Hết-